

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 747/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/HPTST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Mai P, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Ngô Hữu T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Mai P trình bày: Chị và anh Ngô Hữu T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu

thuần. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã vì không cùng tiếng nói chung. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 2/2020 đến nay. Trong quá trình không sống chung, anh T không liên lạc với chị. Gần đây, anh thường xuyên dùng lời lẽ không hay để xúc phạm chị. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Bị đơn anh Ngô Hữu T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hoàng Mai P được ly hôn với anh Ngô Hữu T. Về con chung: không có nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Hữu T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, do đó xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hoàng Mai P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mai P và anh Ngô Hữu T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị P cho rằng, cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã vì không cùng tiếng nói chung. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 2/2020 đến nay. Trong quá trình không sống chung, anh T không liên lạc với chị. Gần đây, anh thường xuyên dùng lời lẽ không hay để xúc phạm chị. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến làm việc nhiều lần nhưng anh T vắng mặt, thể hiện sự thờ ơ, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị P và anh T là có, đã được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 22/02/2021 (bút lục 32). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị P và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị P trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị P trình bày anh chị không có nợ chung. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Hoàng Mai P được ly hôn với anh Ngô Hữu T.
2. Về con chung: không có.
3. Về tài sản chung: Không giải quyết.
4. Về nợ chung: Không giải quyết.
5. Về án phí: Chị Hoàng Mai P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Hoàng Mai P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0004515 ngày 03 tháng 12 năm 2020 được khấu trừ vào án phí. Chị Hoàng Mai P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Mai P và anh Ngô Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh